

BÁO CÁO

V/v Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán NSNN 10 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 02 tháng cuối năm 2019.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai

Thực hiện chế độ báo cáo của Tỉnh ủy và quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh; căn cứ tình hình thực hiện dự toán NSNN trên địa bàn, Sở Tài chính kính báo cáo như sau:

I. Tình hình thực hiện dự toán NSNN 10 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 02 tháng cuối năm 2019.

1. Về thu ngân sách: Trong năm 2019, Trung ương giao dự toán thu ngân sách trên địa bàn tỉnh Gia Lai 4.503,6 tỷ đồng, tăng 13% so với Dự toán năm 2018 (4.503,6/3.983 tỷ đồng). Dự toán được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua là 4.905 tỷ đồng.

Ước thực hiện thu 10 tháng đầu năm 2019 là 3.830 tỷ đồng (ước thực hiện tháng 10 là 523 tỷ đồng) đạt 85% dự toán Trung ương giao (3.830/4.503,6 tỷ đồng), đạt 78,1% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (3.830/4.905 tỷ đồng), tăng 1,9% so cùng kỳ (3.830/3.758,8 tỷ đồng). Cụ thể như sau:

1.1. Các khoản thu nội địa: Ước thực hiện 10 tháng là 3.798 tỷ đồng (ước thực hiện tháng 10 là 520,7 tỷ đồng) đạt 85,8% dự toán Trung ương giao (3.798/4.427,6 tỷ đồng), đạt 78,6% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (3.798/4.829 tỷ đồng), tăng 2,8% so cùng kỳ (3.798/3.693 tỷ đồng), gồm:

a) Thu nội địa NSNN (không kể thu tiền sử dụng đất, thu cổ tức và lợi nhuận còn lại, thu XSKT): Ước thực hiện 10 tháng là 2.987,7 tỷ đồng (ước thực hiện tháng 10 là 368,8 tỷ đồng) đạt 76,6% dự toán Trung ương giao (2.987,7/3.900 tỷ đồng) đạt 75,7% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (2.987,7/3.946,4 tỷ đồng), giảm 2,9% so cùng kỳ (2.696,8/2.711,3 tỷ đồng). Cụ thể:

Các khoản thu đạt và vượt tiến độ (08/13 khoản):

(1) Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương: Ước thực hiện 10 tháng đầu năm là 40 tỷ đồng (ước thực hiện tháng 10 là 3,5 tỷ đồng), đạt 97,1% dự toán Trung ương và dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (40/35 tỷ đồng), tăng 19,8% so cùng kỳ (40/28,3 tỷ đồng).

Nguyên nhân chủ yếu tăng thuế TNDN từ các công ty lâm nghiệp (thực hiện khắc phục kiến nghị KTNN, kê khai bổ sung thuế TNDN đối với thu nhập từ dịch vụ môi trường rừng các năm).

(2) Thu từ xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: Ước thực hiện 10 tháng đầu năm là 32 tỷ đồng (ước thực hiện tháng 10 là 2,8 tỷ đồng), đạt 288,9% dự toán Trung ương giao và dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (32/9 tỷ đồng), tăng

52,3% so cùng kỳ (32/17 tỷ đồng). Nguyên nhân chủ yếu phát sinh thuế nhà thầu nước ngoài lắp ráp máy móc thiết bị cho nhà máy điện năng mặt trời ở Krôngpa (10 tháng 2018 không phát sinh; 10 tháng 2019 nộp 3,5 tỷ) và tăng thuế TNDN của các DN (như: Công ty TNHH Olam Việt Nam ước tăng 2 tỷ; Công ty cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam ước tăng 3,5 tỷ...).

(3) Lệ phí trước bạ: Ước thực hiện 10 tháng là 260 tỷ đồng (ước thực hiện tháng 10 là 23,1 tỷ đồng), đạt 84% dự toán Trung ương giao (260/242 tỷ đồng) và đạt 84,3% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (260/243 tỷ đồng) tăng 7% so cùng kỳ (260/243 tỷ đồng).

(4) Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: Ước thực hiện 10 tháng là 7,6 tỷ đồng (ước thực hiện tháng 10 là 1,3 tỷ đồng), đạt 113,4% dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao (7,6/6,7 tỷ đồng), tăng 22,1% so cùng kỳ (7,6/6,2 tỷ đồng).

(5) Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: Ước thực hiện 10 tháng là 72 tỷ đồng (ước thực hiện tháng 10 là 24,4 tỷ đồng), đạt 102,9% dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao (72/70 tỷ đồng), tăng 2,9% so cùng kỳ (72/69,9 tỷ đồng).

(6) Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Ước thực hiện 10 tháng là 78 tỷ đồng (ước thực hiện tháng 10 là 9,3 tỷ đồng), đạt 130% dự toán Trung ương giao (78/60 tỷ đồng) và đạt 106,8% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (78/73 tỷ đồng) giảm 2,5% so cùng kỳ (78/80 tỷ đồng).

(7) Thu phạt VPHC do cơ quan thuế thực hiện: Ước thực hiện 10 tháng là 11 tỷ đồng (ước thực hiện tháng 10 là 0,58 tỷ đồng), đạt 110% dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao (11/10 tỷ đồng), tăng 11,1% so cùng kỳ (11/9,9 tỷ đồng).

(8) Thu từ các biện pháp tài chính: Ước thực hiện 10 tháng là 148 tỷ đồng đạt 86,2% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (148/171,7 tỷ đồng), tăng 40% so cùng kỳ (148/105,6 tỷ đồng).

Bên cạnh đó vẫn còn một số khoản thu đạt thấp chưa đạt tiến độ (05/13 khoản):

(1) Thu từ Doanh nghiệp nhà nước Trung ương: Ước thực hiện 10 tháng đầu năm là 654 tỷ đồng (ước thực hiện tháng 10 là 85,5 tỷ đồng), đạt 66,4% dự toán Trung ương giao (654/985 tỷ đồng) và đạt 65,3% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (654/1.002 tỷ đồng), giảm 21,8% so cùng kỳ (654/836,4 tỷ đồng). Nguyên nhân chủ yếu thời tiết các tháng đầu năm nắng nóng, sản lượng phát điện các công ty thủy điện giảm mạnh so cùng kỳ năm trước.

Sản lượng phát điện: Nhà máy thủy điện Ia Ly 10 tháng 2018 đạt 3.209 trkwh, 10 tháng 2019 đạt 2.322 trkwh, giảm 28% so cùng kỳ; Nhà máy thủy điện Sê San 3: 10 tháng 2018 đạt 1.117 trkwh, 10 tháng 2019 đạt 817 trkwh, giảm 27% so cùng kỳ; Nhà máy thủy điện Sê San 4: 10 tháng 2018 đạt 1.374 trkwh, 10 tháng 2019 đạt 983 trkwh, giảm 28% so cùng kỳ;...

(2) Thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh: Ước thực hiện 10 tháng đầu năm là 905 tỷ đồng (ước thực hiện tháng 10 là 120,3 tỷ đồng), đạt 76,1% dự toán Trung ương giao (905/1.190 tỷ đồng) đạt 75,5% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (905/1.199 tỷ đồng), giảm 10,9% so cùng kỳ (905/1.015,6 tỷ đồng).

Nguyên nhân giảm thuế TNDN của một số doanh nghiệp lớn (Công ty CP Quốc Cường Gia Lai 10 tháng 2018 nộp 91,4 tỷ; 10 tháng 2019 ước nộp 8 tỷ, giảm 82,4 tỷ; Công ty CP TĐ Đức Long Gia Lai 10 tháng 2018 nộp 28,9 tỷ; 10 tháng 2019 ước nộp 4,5 tỷ, giảm 24,4 tỷ, Công ty TNHH đầu tư xây dựng Phước Hoàng Long 10 tháng 2018 nộp 6 tỷ; 10 tháng không phát sinh, giảm 6 tỷ;...) và một phần thời tiết không thuận lợi các công ty thủy điện giảm sản lượng phát điện so cùng kỳ năm trước (sản lượng phát điện các công ty thủy điện KV CTN-NQD 10 tháng 2018 đạt 830 trkwh, 10 tháng 2019 ước đạt 620 trkwh, ước giảm 25% so cùng kỳ).

(3) Thuế thu nhập cá nhân: Ước thực hiện 10 tháng đạt 236,7 tỷ đồng (ước thực hiện tháng 10 là 22,5 tỷ đồng), đạt 68,6% dự toán Trung ương giao và Hội đồng nhân dân tỉnh giao (236,7/345 tỷ đồng), giảm 2,9% so cùng kỳ (236,7/243,6 tỷ đồng). Nguyên nhân chủ yếu giảm thuế TNCN từ chuyển nhượng bất động sản (10 tháng 2018 nộp 74,3 tỷ; 10 tháng 2019 ước nộp 58,3 tỷ, ước giảm 16 tỷ) và đầu tư vốn của cá nhân (10 tháng 2018 nộp 12,2 tỷ; 10 tháng 2019 ước nộp 8,7 tỷ, ước giảm 3,5 tỷ).

(4) Thuế Bảo vệ môi trường: Ước thực hiện 10 tháng là 532 tỷ đồng (ước thực hiện tháng 10 là 52,4 tỷ đồng), đạt 78,2% dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao (532/680 tỷ đồng), tăng 34,7% so cùng kỳ (532/394,9 tỷ đồng). Nguyên nhân tăng mức thu thuế BVMT đối với xăng, dầu theo Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 ngày 26/9/2018 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

(5) Thu phí, lệ phí: Ước thực hiện 10 tháng đạt 78 tỷ đồng, đạt 76,5% dự toán Trung ương và dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (78/102 tỷ đồng), tăng 2,8% so cùng kỳ (78/75,8 tỷ đồng).

b) Thu tiền sử dụng đất: Ước thực hiện 10 tháng là 690 tỷ đồng (ước thực hiện tháng 10 là 141,7 tỷ đồng), đạt 172,5% dự toán Trung ương giao (690/400 tỷ đồng) và đạt 91,5% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (690/755 tỷ đồng), tăng 36,7% so cùng kỳ (690/504,7 tỷ đồng).

c) Thu cổ tức và lợi nhuận còn lại, tiền bán bớt phần vốn của NN: Ước thực hiện 10 tháng là 0,3 tỷ đồng (ước thực hiện tháng 10 là 0,071 tỷ đồng), đạt 11,5% dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao (0,3/2,6 tỷ đồng), giảm 88,1% so cùng kỳ (0,3/2,5 tỷ đồng).

d) Thu Xổ số kiến thiết: Ước thực hiện 10 tháng là 120 tỷ đồng (ước thực hiện tháng 10 là 9,3 tỷ đồng), đạt 96% dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao (120/125 tỷ đồng), tăng 8,7% so cùng kỳ (120/110,3 tỷ đồng).

1.2. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: Ước thực hiện 10 tháng đầu năm là 32 tỷ đồng (ước thực hiện tháng 10 là 2,3 tỷ đồng), đạt 42,1% dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao (32/76 tỷ đồng), giảm 51,3% so với cùng kỳ năm trước (32/65,7 tỷ đồng).

Nguyên nhân: Năm 2019 không phát sinh nguồn thu mới; nguồn thu chủ yếu là thuế VAT nhập khẩu máy móc, thiết bị và thuế VAT gỗ nhập khẩu qua cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, qua lối mở không còn. Do đó số thu không đạt tiến độ theo dự toán trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao và giảm so cùng kỳ năm trước.

1.3. Ước thực hiện của thu NSNN của các huyện, thị xã, thành phố đến 31/10/2019:

- **Dự toán thu (kể cả tiền sử dụng đất):** Có 13 huyện, thị xã đạt và vượt dự toán đề ra, gồm: Huyện Chư Sê (192,9%); Huyện Chư Păh (153,9%); Huyện Chư Prông (140%); Huyện Phú Thiện (118,6%); Huyện Ia Grai (102,1%); Huyện KBang (101%); Thị xã An Khê (100,4%); Huyện Mang Yang (97,8%); Huyện Krông Pa (97,5%); Huyện IaPa (95,4%); Huyện Đăk Pơ (83,7%); Huyện Đăk Đoa (83,4%); Thị xã AyunPa (83,4%).

Có 04 huyện, thành phố chưa đạt tiến độ: Huyện Chư Puh (79,9%); Huyện Đức Cơ (71,2%); Thành phố Pleiku (65,7%); Huyện Kông Chro (65,6%).

- **Dự toán thu (không kể cả tiền sử dụng đất):** Có 08 huyện, thị xã, thành phố đạt và vượt dự toán đề ra, gồm: Huyện Mang Yang (104,7%); Huyện Chư Păh (100,9%); Huyện Chư Puh (98,5%); Huyện Chư Sê (97,8%); Huyện Phú Thiện (95,7%); Huyện IaPa (95%); Huyện Đăk Pơ (87%).

Có 09 huyện chưa đạt tiến độ: Thị xã An Khê (82,8%); Thị xã AyunPa (81,8%); Huyện Chư Prông (80,6%); Huyện Đăk Đoa (79,9%); Huyện KBang (79,5%); Huyện Đức Cơ (79,5%); Thành phố Pleiku (71,2%); Huyện Ia Grai (67,5%); Huyện Kông Chro (62,5%).

1.4. Tình hình nợ thuế: Tính đến thời điểm 30/09/2019 tổng nợ thuế là: 977,8 tỷ (giảm 8,8 tỷ), giảm 0,9% so với thời điểm 31/12/2018. Gồm:

- Nợ khó thu 656 tỷ (tăng 28,1 tỷ, tăng 4,5% so với thời điểm 31/12/2018);

- Nợ chờ xử lý: 99,8 tỷ (giảm 60,3 tỷ, giảm 37,7% so với thời điểm 31/12/2018); Chủ yếu là hai đơn vị có số nợ lớn đang khiếu kiện kéo dài chưa được xử lý: Công ty Cổ phần Sơn Hải: 57,5 tỷ (trong đó 46,4 tỷ đồng tiền sử dụng đất; 11,1 tỷ đồng tiền chậm nộp), đang khiếu nại cơ quan Tài nguyên và Môi trường; Công ty CP xi măng Gia Lai: 14,9 tỷ (trong đó 9,7 tỷ đồng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; 2,5 tỷ đồng tiền thuê đất và 2,7 tỷ đồng tiền chậm nộp), đang khiếu nại cơ quan Tài nguyên và Môi trường.

- Nợ đến 90 ngày và trên 90 ngày 222 tỷ (tăng 23,4 tỷ, tăng 11,8% so với thời điểm 31/12/2018).

Một số đơn vị nợ lớn: Công ty Cổ phần tập đoàn Đức Long Gia Lai: 43,3 tỷ; Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai: 26,8 tỷ; Công ty Cổ phần Đông Hưng Gia Lai: 13,2 tỷ

2. Về chi ngân sách địa phương (Biểu số 02 kèm theo)

Dự ước số chi ngân sách địa phương thực hiện 10 tháng đầu năm 2019 đạt 10.020 tỷ đồng (ước thực hiện tháng 10 là 1.001,8 tỷ đồng), bằng 85% dự toán Trung ương giao (10.020/11.788,231 tỷ đồng), đạt 81,6% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (10.020/12.283,447 tỷ đồng), tăng 18% so với cùng kỳ (10.020/8.495 tỷ đồng).

2.1. Các khoản chi đầu tư XDCB từ nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương: Ước thực hiện 10 tháng đầu năm là 1.287,3 tỷ đồng (ước thực hiện tháng 10 là 128,7 tỷ đồng), bằng 92,5% dự toán Trung ương giao (1.287,5/1.391,29 tỷ đồng), đạt 68,7% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (1.287,5/1.872,6 tỷ đồng); tăng 18,6% so với cùng kỳ (1.287,5/1.085 tỷ đồng).

2.2. Chi thường xuyên: Ước thực hiện 10 tháng đầu năm là 7.157,5 tỷ đồng (ước thực hiện tháng 10 là 715,7 tỷ đồng), đạt 87,2% dự toán Trung ương giao

(7.157,5/8.209,2 tỷ đồng) và đạt 87,7% so dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (7.157,5/8.156,9 tỷ đồng), tăng 16,3 % so cùng kỳ (7.157,5/6.153,3 tỷ đồng).

Năm 2019 tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương ngay từ khâu dự toán và giữ lại phần tiết kiệm ở các cấp ngân sách để bố trí thực hiện cải cách tiền lương, số tiền 221.710 triệu đồng (gồm: Ngân sách cấp tỉnh là 92.976 triệu đồng; Ngân sách cấp huyện là 128.734 triệu đồng).

2.3. Chi các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu nhiệm vụ do ngân sách Trung ương bổ sung.

Ước thực hiện 10 tháng đầu năm là 1.573,8 tỷ đồng, đạt 80,1% dự toán Trung ương và dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (1.573,8/1.965,393 tỷ đồng), tăng 27,2% so cùng kỳ.

Các Sở, ngành đã phối hợp với Kho bạc Nhà nước Gia Lai chủ động rà soát, nắm chi tiết tình hình giải ngân vốn đầu tư kế hoạch năm 2019 và vốn đầu tư kế hoạch năm 2018 kéo dài của từng dự án; phối hợp với các cơ quan, các đơn vị có liên quan để nắm bắt những nguyên nhân, vướng mắc còn tồn tại trong công tác giải ngân; thường xuyên kiểm tra, nắm bắt tình hình tại các đơn vị trực thuộc, giải đáp những thắc mắc, khó khăn trong công tác quản lý, giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản, đáp ứng kịp thời các khoản chi thường xuyên của các đơn vị sử dụng NSNN, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định, quy trình. Thực hiện nghiêm công tác kiểm soát cam kết chi qua Kho bạc. Tăng cường công tác xử phạt hành chính trong lĩnh vực vi phạm chế độ kiểm soát và cam kết chi qua Kho bạc nhà nước; báo cáo kịp thời với Kho bạc nhà nước Trung ương và các cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo xử lý những vướng mắc phát sinh tại đơn vị, địa phương.

2.4. Tình hình ước thực hiện chi ngân sách có đến 31/10/2019 của các huyện, thị xã, thành phố:

Huyện Chư Sê (111,1%); Huyện KBang (95,6%); Huyện Đăk Đoa (90,3%); Huyện Chư Prông (87,5%); Huyện Chư Păh (86,2%); Huyện Đúc Cơ (85,4%); Huyện IaPa (84,5%); Huyện Ia Grai (84,1%); Huyện AyunPa (83,9%); Huyện Kông Chro (80,3%); Huyện Chư Puh (78,9%); Huyện Mang Yang (78,4%); Huyện An Khê (78,3%); Huyện Pleiku (78%); Huyện Đăk Pơ (75,1%); Huyện Krông Pa (72,2%); Huyện Phú Thiện (70,6%).

Đến ngày 21/10/2019, tổng số kinh phí chuyển nguồn từ năm 2018 sang năm 2019 để tiếp tục thực hiện là 2.422 tỷ đồng (gồm: Ngân sách cấp tỉnh là 1.841 tỷ đồng; Ngân sách cấp huyện 494 tỷ đồng; Ngân sách cấp xã 87 tỷ đồng). Tăng so với năm 2017 là 185 tỷ đồng (2.422 - 2.237). Trong đó: Ngân sách cấp tỉnh tăng 314,5 tỷ đồng; Ngân sách cấp huyện giảm 136 tỷ đồng; Ngân sách cấp xã tăng 6,5 tỷ đồng).

Đánh giá chung: Ước thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 10 tháng đầu năm đạt 85% so dự toán trung ương giao, đạt 78,1% so với dự toán Hội đồng nhân dân giao **chưa đạt tiến độ** và tăng 1,9% so cùng kỳ. Công tác quản lý, điều hành chi ngân sách thực hiện đúng quy định, đảm bảo được các nhiệm vụ chi theo dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao; thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí. Việc triển khai dự toán cơ bản đảm bảo tiến độ.

3. Kết quả thực hiện kiến nghị Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán nhà nước (có báo cáo riêng)

Thực hiện nhiệm vụ tình giao, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm các kiến nghị của Kiểm toán. Sở thường xuyên theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện. Kết quả khắc phục kiến nghị của Kiểm toán ngân sách nhà nước năm 2012 đạt 94%; khắc phục kiến nghị Kiểm toán ngân sách nhà nước năm 2014 đạt 99%; năm 2015 đạt 99,58% (do số kiến nghị điều chỉnh là 26.154 triệu đồng); năm 2016 đạt 99,12%.

Kết quả khắc phục kiến nghị Kiểm toán ngân sách năm 2017 đạt 61,5% (269.013/437.447) do có số tiền thuế 133.041.768.000 đồng của các doanh nghiệp đang còn kiến nghị Kiểm toán, trong đó có kiến nghị liên quan đến việc áp dụng Nghị định số 20/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 41/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính. Các doanh nghiệp đang kiến nghị Bộ Tài chính và Thủ tướng Chính phủ theo văn bản phúc đáp của Kiểm toán; và số kinh phí 18.897.813.000 đồng chưa hoàn trả NSTW do Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh đã có văn bản trình Thủ tướng Chính phủ cho phép kéo dài thời gian giải ngân sang năm 2019 (dự án Quốc môn 7.342.883 triệu đồng và Dự án Kè chống sạt lở bờ tây sông Ayun Pa 11.554,93 triệu đồng). Nếu loại trừ số tiền thuế 133.041.768.000 đồng các doanh nghiệp đang kiến nghị chưa được xử lý và số kinh phí 18.897.813.000 đồng chưa hoàn trả ngân sách trung ương thì tỷ lệ khắc phục đạt 96,23%.

Ngày 05/7/2019 Tổng Kiểm toán nhà nước đã làm việc với UBND tỉnh và các ngành đã có ý kiến chưa thu cho đến khi Bộ Tài chính, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến chính thức.

Tiến độ thực hiện kiểm toán ngân sách nhà nước năm 2018: Thực hiện Quyết định số 1116/QĐ-KTNN ngày 05/6/2019 của Tổng Kiểm toán nhà nước về việc kiểm toán ngân sách địa phương (NSĐP) năm 2018 của tỉnh Gia Lai, đến nay đã có kết luận chính thức, Sở Tài chính xây dựng kế hoạch khắc phục kiến nghị Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2018 đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện khắc phục.

II. Kiến nghị, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện 02 tháng còn lại của năm 2019.

1. Công tác thu NSNN:

Đề đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 của địa phương, đảm bảo tăng thu ngân sách bình quân 9% đến 10%/năm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và thực hiện hoàn thành và vượt dự toán thu chi NSNN năm 2019 được Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra, phân đầu đạt từ 5.000 tỷ đồng trở lên. 02 tháng còn lại phải thu là 1.170 tỷ đồng (5.000 – 3.830), bình quân mỗi tháng phải thu trên 585 tỷ đồng (*bình quân 10 tháng đầu năm thu chỉ đạt 383 tỷ đồng*).

Sở Tài chính đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các các Sở, ngành, các địa phương tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ như sau:

1.1. Đối với ngành Thuế: Thực hiện quyết liệt chỉ đạo các cơ quan liên quan thực hiện Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 04/10/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về việc tăng cường công tác thu ngân sách nhà nước năm 2019:

- Thực hiện phân tích, đánh giá, rà soát các nguồn thu trên địa bàn để triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp về thuế nhằm khai thác tối đa nguồn thu phát sinh.

- Phối hợp các cơ quan chức năng địa phương nhằm tham mưu UBND các cấp đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án giao đất, đấu giá đất để khai thác nguồn thu từ đất.

Thực hiện đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện nộp kịp thời, đúng thời hạn các khoản thu tiền thuê đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo sổ bộ năm 2019 đã lập từ đầu năm.

- Tăng cường công tác giám sát hồ sơ khai thuế của người nộp thuế, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp trọng điểm nhằm đôn đốc doanh nghiệp thực hiện nộp ngay vào ngân sách các khoản thuế phát sinh và hạn chế tối đa nợ thuế.

- Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp cưỡng chế nợ thuế đối với các doanh nghiệp nợ đọng lớn, nợ dây dưa, kéo dài. Chủ động tham mưu chính quyền địa phương các cấp, các sở ban ngành chức năng phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế để triển khai các biện pháp thu nợ thuế có hiệu quả.

Thực hiện công khai thông tin các đơn vị nợ thuế lớn lên Website ngành thuế và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định Luật Quản lý thuế.

- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ các cơ quan chức năng liên quan (như: Sở Tài nguyên & Môi trường; Sở Kế hoạch & Đầu tư; Sở Công thương,...) để nắm bắt kịp các doanh nghiệp phát sinh các dự án đầu tư mới, các dự án mới đi vào hoạt động,... để tổ chức triển khai thực hiện công tác thu kịp thời, hiệu quả.

- Tập trung chỉ đạo khắc phục các tồn tại theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước như kiến nghị tại Báo cáo Kiểm toán Ngân sách địa phương năm 2018 của tỉnh:

(1) Công tác xây dựng dự toán: “- Dự toán thu nội địa (không kể thu tiền sử dụng đất, thu cổ tức và lợi nhuận còn lại, thu XSKT) năm 2018 do tỉnh lập chưa phù hợp với tốc độ phát triển kinh tế của địa phương theo quy định tại Điều 10, Thông tư số 71/2017/TT-BTC; một số khoản thu chiếm tỷ trọng lớn, địa phương ước số thực hiện chưa sát khả năng thu thực tế¹; chưa bao quát hết nguồn thu trên địa bàn²; chưa rà soát để lập dự toán thu thuế đối với thu từ nợ khó thu, từ kết quả thanh tra, kiểm tra, kiến nghị của KTNN; các khoản thu từ các dự án đầu tư đã hết thời gian ưu đãi v.v...;”

(2) Công tác quản lý thu thuế đối với DN, quản lý phí và lệ phí còn tồn tại:

“- Không thực hiện ấn định thuế theo quy định của Điều 37 Luật Quản lý thuế đối với các trường hợp chậm nộp hồ sơ khai thuế quá 10 ngày, DN nhiều lần vi phạm không nộp Tờ khai nhưng CCT không xử lý vi phạm hoặc chuyển cho Bộ phận Kiểm tra thuế để thực hiện kiểm tra, xử lý theo quy định³;

(3) Công tác kiểm tra tại trụ sở cơ quan thuế còn tồn tại:

¹ Thu từ DNNN TW 880.000/974.000trđ, chỉ bằng 90,3%; tiền sử dụng đất 450.000/637.100 trđ, chỉ bằng 70,6% thực hiện của năm 2017;

² (không lập dự toán thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định tại Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017, thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế)

³ CCT huyện Chư Păh, Ia Grai; còn 3.257 lượt NNT chậm nộp nhưng cơ quan thuế chưa phạt VPHC (tại Cục Thuế và các CCT); CCT huyện Đức Cơ chưa rà soát hết các trường hợp chậm, chưa nộp tờ khai thuế để xử phạt vi phạm hành chính; CCT huyện Kbang xử phạt thiếu hành vi vi phạm hành chính³; chưa hướng dẫn các Hợp tác xã và đơn vị sự nghiệp kê khai thuế TNDN đúng quy định tại Khoản 5 Điều 3 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính khi hạch toán được doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh; CCT thị xã An Khê chưa chú trọng tăng cường kiểm tra, giám sát, yêu cầu NNT giải trình kịp thời việc kê khai lỗ, kê khai thuế GTGT còn được khấu trừ nhiều kỳ liên tiếp, không phát sinh số thuế phải nộp để phát hiện NNT khai sai, khai không đúng quy định của pháp luật thuế.

- Kết quả kiểm tra còn hạn chế nhưng Cục Thuế chậm có văn bản chỉ đạo điều hành để nâng cao chất lượng trong việc thực hiện nhiệm vụ này⁴;

- CCT huyện Chư Păh tổng hợp báo cáo công tác kiểm tra tại trụ sở cơ quan thuế không chính xác, không thực hiện đúng theo kế hoạch kiểm tra bằng phương pháp thủ công được phê duyệt từ đầu năm; CCT huyện Kông Chro chưa yêu cầu kê khai nộp thuế đối với tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải, tiền cho thuê kiốt⁵; CCT huyện Đức Cơ chưa quan tâm đến hồ sơ khai phí lệ phí của các xã dẫn đến chưa phát hiện các trường hợp khai sai mục phí lệ phí, sự bất cập về số tiền phí hộ tịch trên từng địa bàn; CCT Krông Pa chưa hướng dẫn NNT kê khai nộp thuế đúng quy định dẫn đến lạm thu 104,4 trđ.

(4) Công tác thanh tra thuế, kiểm tra thuế còn một số tồn tại:

- Bố trí công chức tại bộ phận thanh tra, kiểm tra thuế chưa đạt tỷ lệ 35% theo chỉ đạo tại Công văn số 701/TCT-TTr ngày 24/02/2016 của Tổng cục Thuế; một số hồ sơ thanh tra xử lý chưa đầy đủ căn cứ, chưa đúng quy định⁶;

- Kết quả tăng thu qua kiểm tra tại trụ sở NNT thấp có 207/738 cuộc có số truy thu xử lý thấp hơn 10 trđ/cuộc; 69/738 cuộc không có truy thu⁷; xử lý kết quả kiểm tra không đủ căn cứ và cơ sở tính toán, không lưu bằng chứng kèm theo⁸;

- Việc phân tích áp dụng các chỉ tiêu trên Hệ thống phân tích rủi ro (TPR) để xây dựng kế hoạch kiểm tra còn bất cập dẫn đến có DN được kiểm tra 2 đến 3 năm liên tiếp trong khi có nhiều DN nhiều năm không được kiểm tra⁹;

- Việc thực hiện kiểm tra và xử lý kết quả kiểm tra còn chưa đúng quy định¹⁰; tuy đầy đủ hồ sơ theo quy định nhưng CCT huyện Ia Grai xác định đối tượng, trường hợp được miễn giảm thuế TNDN không nhất quán¹¹; CCT Tp Pleiku thực hiện kiểm tra ngoài phạm vi theo quyết định kiểm tra tại DN¹², thành viên Đoàn kiểm tra không đúng theo Quyết định kiểm tra¹³;

- CCT huyện Kông Chro chưa tuân thủ hồ sơ, biểu mẫu (Biên bản xác nhận số liệu, báo cáo kết quả kiểm tra) theo quy định tại quy trình kiểm tra thuế ban hành kèm theo Quyết định số 746/QĐ-QTr ngày 20/4/2015 của Tổng cục Thuế, chưa viển dẫn đúng quy định của pháp luật thuế khi xử lý giảm chi phí, tăng thuế

⁴ Năm 2018 Phòng Kiểm tra thuế tham mưu được 01 văn bản (nhưng cũng không có nội dung nào liên quan đến chỉ đạo điều hành công tác kiểm tra giám sát hồ sơ khai thuế tại trụ sở CQT), Phòng Thanh tra 07 văn bản, Phòng THNVDT 04 văn bản.

⁵ Ban Quản lý chợ kê khai nộp thuế đối với tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải, tiền cho thuê kiốt số tiền thuế 53,7 trđ theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Thông tư số 219/2013/TT-BTC và Khoản 5 Điều 3 Thông tư số 78/2014/TT-BTC.

⁶ Thanh tra thuế tại DN Tư nhân Linh (điều chỉnh giảm chi phí tăng nguyên giá TSCĐ, nhưng chưa trích bổ sung khấu hao tài sản cố định); Công ty TNHH Đào Kỳ (kế hoạch tiến hành thanh tra chưa xác định nội dung thanh tra về tiền thuế đất để xử lý theo quy định tại khoản 3, Điều 32 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP); Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai (giảm chi phí đối với chi phí kinh doanh chứng khoán tuy nhiên chưa có bằng chứng thuyết minh).

⁷ Trong đó Phòng Kiểm tra thuế số 1 thực hiện 62 cuộc, bình quân truy thu xử lý được 143 trđ/cuộc nhưng vẫn có 12 cuộc có số truy thu, xử lý bằng không (0), 27 cuộc có số xử lý thấp hơn 10 trđ, đặc biệt có tới 41 cuộc thấp hơn số truy thu, bình quân toàn Cục.

⁸ VP Cục Thuế (Công ty TNHH MTV Hùng Tuyền): Không có bảng tính toán, không nêu rõ hành vi vi phạm.

⁹ Tp Pleiku: có 186 DN được kiểm tra 2->3 năm liên tiếp (trong đó 55 DN được kiểm tra 3 năm liên tiếp)

¹⁰ Chư Păh, Ia Grai, Pleiku: Giảm chi phí không tương ứng với giảm thuế GTGT đầu vào không phục vụ SXKD, áp dụng mức phạt hành chính chưa phù hợp do đơn vị có tình tiết tăng nặng, không áp dụng thuế suất ưu đãi và thời gian miễn giảm, xác định sai số thuế truy thu, Phí BVMT không áp dụng hệ số K...

¹¹ Cùng là doanh nghiệp có vốn kinh doanh dưới 15 tỷ thành lập từ 01/01/2014 thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện nhưng có doanh nghiệp lại xác định được ưu đãi (Cty TNHH MTV Trần Việt Hà vốn kinh doanh 3 tỷ đồng-kinh doanh ngành phân bón thuộc BVTV), có doanh nghiệp lại xác định không thuộc trường hợp ưu đãi (Công ty TNHH Tài nguyên Môi trường Hoàng Long vốn kinh doanh 14 tỷ đồng, kinh doanh ngành hoạt động kiến trúc và TVKT truy thu 55,5 trđ.

¹²: Quyết định kiểm tra Công ty TNHH Tươi Thành Công Gia Lai năm 2016 nhưng thực hiện kiểm tra các năm 2015+2016.

¹³: Công ty TNHH MTV Gas Hải Lưu Gia, CN Măng Jang – Công ty TNHH Toàn Trung) thành viên đoàn kiểm tra không đúng theo Quyết định kiểm tra (Công ty TNHH MTV Gas Hải Lưu Gia, CN Măng Jang – Công ty TNHH Toàn Trung

phải nộp dẫn đến giảm thuế GTGT đầu vào không có cơ sở đối với chi phí nguyên vật liệu vượt định mức.

(5) Công tác chống thất thu ngân sách đạt được chưa cao thể hiện:

“- Kết quả chống thất ở một số ngành, lĩnh vực còn chưa được quan tâm đúng mức và kết quả còn thấp như: Lĩnh vực XDCB tư nhân; quản lý hộ kinh doanh; hoạt động kinh doanh vận tải¹⁴;

- Hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất có tài sản (cây lâu năm, nhà ở) gắn liền với đất nhưng các CCT không xác định giá trị tài sản trên đất để tính thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng (CCT huyện: Chư Păh, Krông Pa, Phú Thiện) theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư liên tịch 88/2016/TT-BTC ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính hoặc chưa chú trọng kiểm tra, xác minh các hồ sơ có rủi ro khai sai giá trị tài sản trên đất khi chuyển nhượng (CCT thị xã An Khê);

- Cơ quan Thuế chưa phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc tăng cường kiểm tra kiểm soát chống thất thu thuế đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

- Công tác phối hợp với các cơ quan có liên quan để chống thất thu nợ thuế chưa được quan tâm, dẫn đến nhiều DN bỏ kinh doanh không thể thu hồi nợ thuế¹⁵.”

(6) Tại Báo cáo Kiểm toán chuyên đề Tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công có nêu:

“- Về thu NSNN: Dự toán thu thuế ở hầu hết các huyện, thị xã, thành phố lập không bao quát hết nguồn thu, lập thấp so với khả năng thực hiện, nhiều khoản thu ổn định BTC giao thấp hơn 2017 phần nào tạo ra sức ì, dẫn đến kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, thu nợ thuế, chống thất thu thuế không cao, nợ đọng thuế 986,6 tỷđ chiếm 21,8% trên tổng thu do ngành thuế quản lý, tăng 22,4 tỷđ so với 2017 và có xu hướng tăng, nhưng cơ quan Thuế chưa quyết liệt thu hồi tiền nợ thuế; chưa phối hợp tốt với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả công tác khai thác nguồn thu, chống thất thu ngân sách; quản lý thu chưa tốt một số lĩnh vực dẫn đến thất thu thuế nhiều, như: thu thuế hộ kinh doanh, từ hoạt động xây dựng cơ bản các công trình tư nhân, thuế của hoạt động khai thác tài nguyên, chuyển nhượng đất..., khi cấp hóa đơn lẻ có giá trị lớn cơ quan thuế chưa nghiêm túc kiểm tra; công tác thanh kiểm tra còn tồn tại sai sót, ý thức chấp hành và tuân thủ luật thuế của NNT trên địa bàn còn chưa cao, tiềm ẩn nhiều rủi ro trong việc thất thu thuế.”

(2) Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum:

Tăng cường quản lý công tác thu nộp ngân sách trên địa bàn các mặt hàng: Gỗ nguyên liệu, máy móc, thiết bị nhập khẩu tạo tài sản cố định của các dự án đầu tư; công tác điều tra chống buôn lậu và xử lý vi phạm vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; công xử lý nợ thuế phát sinh trên địa bàn đảm bảo thực hiện hoàn thành dự toán thu NSNN đã được Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

¹⁴ Chưa có sự phối hợp, hỗ trợ của Sở Giao thông vận tải dẫn đến số phương tiện vận tải đã quản lý thu thuế thấp hơn rất nhiều so với số phương tiện được cấp phù hiệu (2.069/4.407 phương tiện được cấp) song CCT Tp Pleiku chưa tổ chức kiểm tra các HTX vận tải để rà soát việc đăng ký kê khai nộp thuế của các phương tiện vận tải đã được cấp phù hiệu thông qua HTX

¹⁵ Trong năm 2018 tại Cục Thuế có 06 DN bỏ địa chỉ kinh doanh với 18.242 trđ tiền nợ thuế; tại CCT Pleiku có 25 DN bỏ địa chỉ kinh doanh với 1.929 trđ tiền nợ thuế

(3) Kho bạc nhà nước tỉnh Gia Lai: Thực hiện các giải pháp về giải ngân vốn xây dựng cơ bản kịp thời để các đơn vị thực hiện nghĩa vụ thuế và điều tiết nguồn thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất đúng theo phân cấp.

2. Về công tác quản lý chi ngân sách địa phương:

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản, đối với các công trình, dự án bố trí từ nguồn sử dụng đất thực hiện giải ngân theo tiến độ.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập. Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân và nông dân khi thực hiện cánh đồng mẫu lớn. Phối hợp với các Sở, ngành trình UBND tỉnh phân bổ chi tiết một số khoản kinh phí chưa phân khai trong dự toán năm 2019 theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Tiếp tục rà soát các chế độ chính sách hiện nay còn bất cập để báo cáo các Bộ, ngành Trung ương cho ý kiến xử lý để triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định.

- Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác quyết toán, và kiểm tra, xét duyệt và thẩm tra quyết toán ngân sách nhà nước năm 2018 theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

- Thực hiện tốt Chương trình hành động số 64-CTr/TU ngày 05/6/2018 thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đã định hướng, lộ trình và nội dung sắp xếp trong từng cơ quan, từng lĩnh vực sự nghiệp.

- Tăng cường trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước trong công tác kiểm soát chi thanh toán đảm bảo tuân thủ các quy định của Nhà nước.

Trên đây là những nội dung cơ bản về tình hình thực hiện dự toán NSNN 10 tháng đầu năm, giải pháp thực hiện 02 tháng cuối năm 2019, Sở Tài chính kính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP Tỉnh ủy (báo cáo);
- VP.UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu VT-QLNS.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Dũng